

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân, ông Đỗ Đình Bản.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2023/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vàng Thị C, sinh năm 1955 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng A S và bà Vừ Thị D (Đều đã chết); chồng G A L, có 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 140/2019/HSST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xử phạt 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2021 (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Sòng A G, sinh năm 1959 tại huyện Trăm Tấu, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản P, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, chỗ ở hiện nay: Tiểu khu P, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sòng A S và bà Thảo Thị N (Đều đã chết); vợ Mùa Thị L, sinh năm 1961, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Hầu A C1, sinh năm 1993 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hầu A S (đã chết), con bà Giàng Thị S vợ là Hàng Thị T, sinh năm 1993, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Giàng Khánh L, sinh năm 1960, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút, ngày 30/6/2023 tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Sòng A G đang đi bộ trên đường dân sinh, qua kiểm tra phát hiện Sòng A G đang cầm trên tay 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Sòng A G khai nhận đó là ma túy của G nhận tiền của Hầu A C1 để đi mua hộ C1 mục đích để hưởng tiền công, sau đó Sòng A G đi đến nhà của Vàng Thị C mua 02 viên hồng phiến với giá 80.000 đồng, trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 viên hồng phiến cùng số tiền 58.000 đồng của Sòng A G.

Cùng thời điểm trên vào hồi 15 giờ ngày 30/6/2023 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Vàng Thị C đang đứng trong vườn mận của gia đình C, qua kiểm tra phát hiện Vàng Thị C đang cất giấu trong chiếc túi vải đang đeo trên người 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 17 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine và số tiền 80.000 đồng. C khai đó là ma túy của C cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời và đã bán trái phép cho Sòng A G 02 viên hồng phiến với giá 80.000 đồng.

Ngày 30/6/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hầu A C1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 30/6/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng thu giữ của Sòng A G được 0,18 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu G; xác định khối lượng 17 viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Thị C được 1,52 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,44 làm mẫu gửi trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu C.

Tại kết luận giám định số 1687 và 1688 ngày 03/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu G, C là ma túy; loại Methamphetamine; *khối lượng của mẫu gửi giám định là G= 0,18 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Sòng A G là 0,18 gam loại Methamphetamine; khối*

lượng của mẫu gửi giám định là C= 0,44 gam, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Vàng Thị C là 1,52 gam loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Vàng Thị C, Sông A G và Hầu A C1 khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy, sinh sống cùng bản nên quen biết nhau. Sáng ngày 30/6/2023 Vàng Thị C đi trên đường dân sinh tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì gặp và hỏi mua được 20 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Sau khi mua được ma túy C đã sử dụng hết 01 viên, còn lại 19 viên C gói lại cất giấu trong chiếc túi vải đeo trên người mang về nhà mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 30/6/2023 Sông A G đi đến nhà Hầu A C1 chơi, C1 đưa cho G số tiền 140.000 đồng bảo G đến nhà Vàng Thị C mua giúp 02 viên hồng phiến, số tiền thừa C1 trả công cho G, G đồng ý nhận tiền và đi đến một quán tạp hóa mua 01 cây kem hết 2.000 đồng, rồi tiếp tục đến nhà Vàng Thị C, đến nơi gặp C đang đứng một mình ở ngoài sân, G hỏi mua được của C 02 viên hồng phiến với giá 80.000 đồng, còn lại 58.000 đồng G cất trong người, rồi cầm số ma túy trên tay đi về thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 180/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố:

Bị cáo: Vàng Thị C, Sông A G tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hầu A C1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị C, Sông A G phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Hầu A C1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị C từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sông A G từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hầu A C1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật C1ng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 01 túi nilon màu xanh đựng 12 viên nén màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Vàng Thị C; 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của

Sòng A G; 01 túi vải thổ cẩm màu đen của Vàng Thị C; 03 phong bì đựng test thử ma túy của Vàng Thị C, Sòng A G, Hầu A C1.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 80.000 đồng của Vàng Thị C; 58.000 đồng của Sòng A G.

Về án phí: Bị cáo Vàng Thị C, Sòng A G là người cao tuổi, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo C, G.

Bị cáo Hầu A C1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, Công an huyện Mộc Châu, cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị C, Sòng A G và Hầu A C1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị thu giữ đều là Methamphetamine, khối lượng thu giữ của Sòng A G 0,18 gam, khối lượng thu giữ của Vàng Thị C là 1,52 gam, nguồn gốc do Vàng Thị C mua của người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng, khi mua được ma túy C mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó C đã bán cho Sòng A G 02 viên hồng phiến khối lượng 0,18 gam, do G nhận tiền của Hầu A C1 số tiền 140.000 đồng để mua hộ C1 mục đích để hưởng lợi tiền công. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút, ngày 30/6/2023 của Công an thị trấn Mộc Châu đối với Sòng A G và hồi 15 giờ, ngày 30/6/2023 của Công an huyện Mộc Châu đối với Vàng Thị C và Lệnh bắt khẩn cấp đối với Hầu A C1; biên bản thu giữ vật C1ng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1687, 1688 ngày 03/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết

luyện là chất ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người C1ng kiến và các tài liệu, C1ng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng:*

Bị cáo Vàng Thị C mua trái phép 1,70 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, đã bán trái phép 0,18 gam Methamphetamine cho Sông A G để thu lời 80.000 đồng. Sông A G nhận 140.000 đồng của Hầu A C1 để đi mua 0,18 gam Methamphetamine của C mang về cho Hầu A C1 mục đích để hưởng tiền công. Hành vi của Vàng Thị C, Sông A G đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Bị cáo Hầu A C1 đưa tiền cho Sông A G đi mua trái phép 0,18 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng, hành vi của Hầu A C1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Sông A G sau khi bị bắt giữ đã khai ra hành vi phạm tội của Vàng Thị C, Hầu A C1 nên được xác định bị cáo đã tích cực, hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, Vàng Thị C đã kết án về tội phạm ma túy đã được xóa án tích. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật C1ng:*

Đối với: 01 phong bì niêm phong đựng 01 túi nilon màu xanh đựng 12 viên nén màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Vàng Thị C; 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Sông A G; 01 túi vải thổ cẩm màu đen của Vàng Thị C; 03 phong bì đựng test thử ma túy của Vàng Thị C, Sông A G, Hầu A C1. Xét là vật Nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành

cùng vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của Vàng Thị C và số tiền 58.000 đồng thu giữ đối với Sông A G có căn cứ xác định là tiền các bị cáo được hưởng lợi trong việc bán ma túy mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vàng Thị C, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo Vàng Thị C, Sông A G là người cao tuổi, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến đề nghị miễn án phí cho các bị cáo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vàng Thị C, Sông A G.

Bị cáo Hầu A C1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Vàng Thị C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng Thị C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sông A G phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Sông A G 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hầu A C1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hầu A C1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

4. Về vật C1ng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng 01 túi nilon màu xanh đựng 12 viên nén màu hồng và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Vàng Thị C; 01 phong bì đựng mảnh nilon màu xanh và phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của Sông A G; 01 túi vải thổ cẩm màu đen của Vàng Thị C; 03 phong bì đựng test thử ma túy của Vàng Thị C, Sông A G, Hầu A C1.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) thu giữ của Vàng Thị C và 58.000đ (Năm mươi tám nghìn đồng) thu giữ của Sông A G, đựng trong phong bì niêm phong.

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Hầu A C1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Vàng Thị C, Sông A G.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà